TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2026
"V/v *tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:** Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Thừa

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hu Fu H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số Q, Lộ S, khóm M, phường D, Trấn H, huyện C, Đài Loan (

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Phạm Minh Tr, sinh năm 1983 – địa chỉ: Ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (Số

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị Bích Tr, sinh năm 2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Y, xã X, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thông qua sự mai mối nên Anh Hu Fu H quen biết với Chị Đoàn Thị Bích Tr. Sau thời gian tìm hiểu 02 bên phát sinh tình cảm nên Anh Hu Fu H quyết định tiến tới hôn nhân với Chị Đoàn Thị Bích Tr. Thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào năm 2025. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại Việt Nam một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân do hai bên bất đồng về ngôn ngữ và văn hóa dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xảy ra ẩu đả vào cuối tháng 5/2025, sau đó thì Anh Hu Fu H bỏ về Đài Loan cho đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục mối

quan hệ hôn nhân với Chị Đoàn Thị Bích Tr nên Anh Hu Fu H đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn theo bản tự khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa Chị Đoàn Thị Bích Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thông qua sự mai mối của bạn bè nên Chị Đoàn Thị Bích Tr quen biết với Anh Hu Fu H. Sau thời gian tìm hiểu được gia đình đồng ý nên Chị Đoàn Thị Bích Tr quyết định tiến tới hôn nhân với Anh Hu Fu H. Thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào năm 2025. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Việt Nam nhưng hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về ngôn ngữ và văn hóa nên vợ chồng xảy ra cãi nhau và xảy ra xô xát. Kể từ cuối tháng 5/2025 Anh Hu Fu H bỏ về Đài Loan sinh sống, cả 02 không còn tình cảm vợ chồng nên không còn liên lạc và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay Anh Hu Fu H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì Chị Đoàn Thị Bích Tr cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – Anh Hu Fu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – Chị Đoàn Thị Bích Tr, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 6, xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Hu Fu H và Chị Đoàn Thị Bích Tr tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào năm 2025. Việc kết hôn của hai bên là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ và văn hóa, đời sống chung không hạnh phúc. Từ cuối tháng 5/2025, Anh Hu Fu H đã về Đài Loan sinh sống, vợ chồng không còn chung sống và không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời Chị Đoàn Thị Bích Tr cũng đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Hu Fu H đối với Chị Đoàn Thị Bích Tr.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự thống nhất khai không có con chung, không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung, đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hôn nhân và gia đình**.**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Hu Fu H và Chị Đoàn Thị Bích Tr.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Hu Fu H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001060 ngày 16/01/2026, của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Anh Hu Fu H đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;*
- *UBND xã Thạnh Phú;*
- *THADS TP. Cần Thơ;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa